TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2022/HC-ST
Ngày: 29 - 6 - 2022
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa, bà Bùi Thị Kim Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 09/2022/TLST-HC ngày 27/01/2022, việc kiện "Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HC ngày 25/5/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lương Thị Bích V, sinh năm 1964; ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963, địa chỉ: 140/36/5 đường N, thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 06, tổ liên gia 31, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 01 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn T2, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, sinh năm 1988; Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1989; bà Nguyễn Thị Bảo T3, sinh năm 1993. Cùng địa chỉ: 140/36/5 đường N, thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của bà N, ông K, bà T3 là: Ông Đỗ Anh T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 06, tổ liên gia 31, buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Đỗ Anh T trình bày:

Vào năm 1990 gia đình bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C đã nhận hợp đồng giao khoán sản xuất và trồng cà phê với Nông trường V nay là Công ty cà phê V1 có diện tích đất 0,72 ha và gia đình bà Lương Thị Bích V, ông Nguyễn Văn C đã xây nhà cấp 4 và ở ổn định.

Theo Quyết định số: 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình đường đông tây đoạn giáp địa bàn phường Tân Lập đến nghĩa địa Thôn 1, xã H (Đợt 3) (sau đây gọi tắt là Quyết định số 50) của Thửa đất số: 217, Tờ bản đồ số: 17-2, Diện tích: 2.030m^2, Diện tích thu hồi là 378,4m^2. Địa chỉ thửa đất: Thôn 1, xã H, thành phố B với số tiền 1.227.415 đồng. Nhận thấy quyết định trên ban hành không đúng quy định của Luật đất đai năm 2013 và Điều 25 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và Mục 2 khoản 2 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 9 và Mục 2, 3 khoản 9 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 23, Quyết định số: 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Điều 16, Điều 17, Điều 18 Quyết định số: 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết:

Hủy bỏ một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây (đoạn giáp địa bàn phường Tân Lập đến nghĩa địa thôn 1, xã H – đợt 3) của thửa đất số 217, tờ bản đồ số 17-2, diện tích thu hồi 378,4m^2, tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường và bổ sung phần bồi thường về chi phí đầu tư vào đất còn lại 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi theo bảng giá đất do UBND tỉnh quy định, hỗ trợ tiền sử dụng đất trước 15/10/1993 với diện tích 378,4m^2 đất nông nghiệp, hỗ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hỗ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và bồi thường, hỗ trợ cây trồng từ năm 2013 đến năm 2014 kèm theo nội dung Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Công trình đường đông tây đoạn giáp địa bàn phường Tân Lập đến nghĩa địa Thôn 1, xã H (Đợt 3) cho hộ gia đình bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C. Buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định thu hồi đất riêng cho hộ bà V, ông C.

Quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định thu hồi đất riêng cho hộ bà V, ông C.

Tại phiên tòa ông T rút phần yêu cầu hỗ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hỗ trợ thuê nhà

ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B là ông Lê Đại T1 trình bày:

Căn cứ Công văn số 190/UBND-CN ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Đắk Lăk về việc giải phóng mặt bằng công trình đường giao thông từ ngã ba L – Đ đến Cảng hàng không B;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Đông Tây thành phố B;

Căn cứ Công văn số 33/TTg-KTTH ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc vốn thực hiện dự án tuyến đường trục Đông – Tây TP B, tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-UBND, ngày 07/4/2015 của UBND thành phố B "Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường GPMB để triển khai dự án: Đường Đông Tây thành phố B và Tiểu dự án B - Dự án phát triển các thành phố loại 2 Quảng Nam, Hà Tĩnh và Đắk Lắk;

Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 06/3/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 27,809 ha đất của công ty cà phê V1 tại xã H, thành phố B giao cho thành phố B quản lý.

Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 9/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, tô chức; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phạm vi xây dựng công trình Đường Đông Tây, thuộc địa bàn thành phố B;

Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây (đoạn giáp địa bàn phường Tân Lập đến nghĩa địa thôn 1, xã H - Đợt 3).

Về đất: Ngày 06/3/2008 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 530/QĐ- UBND về việc thu hồi 27,809 ha đất của Công ty cà phê V1 tại xã H, thành phố B giao cho thành phố B quản lý.

Các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc nhận hợp đồng giao nhận khoán đất sản xuất trồng cà phê với Nông trường Cà phê V (nay là Công ty Cà phê V1) và lấn chiếm đất của Công ty Cà phê V1 thì không được bồi thường về đất theo Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

Về vật kiến trúc:

- Đối với nhà và vật kiến trúc không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân xây dựng trên đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

Về cây trồng:

- Đối với các loại cây trồng trước thông báo thu hồi đất, trồng đúng mật độ trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất thì được bồi thường 100% đơn giá. Cây trồng xen tính bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng chủng loại và vượt mật độ đến 50% được hỗ trợ 60% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây vượt mật độ từ trên 50% đến 100% được hỗ trợ 30% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng

vượt mật độ trên 100% không được bồi thường và theo thời điểm sử dụng đất (Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và căn cứ Mục 5 khoản 9 Điều 1, Quyết định 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

- Đối với các loại cây trồng trồng sau Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 06/3/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì không bồi thường, hỗ trợ.

UBND thành phố B đã thực hiện đúng quy trình, đúng với Điều 82 Luật đất đai số 45/QH13 ngày 29/11/2013 khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lương Thị Bích V, ông Nguyễn Văn C.

*** Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N, ông Nguyễn Duy K, bà Nguyễn Thị Bảo T3 trình bày:**

Bà N, ông K, bà T3 thống nhất với toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hành chính;

Về nội dung: Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Lương Thị Bích V chưa xem xét bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, chưa hỗ trợ về đất là thiếu sót; Về yêu cầu bồi thường tài sản trên đất được tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất số 530/QĐ-UBND ngày 06/03/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ;

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố B. Buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường để bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ về đất và cây trồng cho người khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đình chỉ đối với yêu cầu hỗ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hỗ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; yêu cầu ra quyết định thu hồi đất riêng của hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên HĐXX áp dụng Điều 157 Luật tố tụng hành chính để xét xử vụ án theo quy định.

[1.2]. Về thẩm quyền:

Ngày 12/01/2021 Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây (đoạn giáp địa bàn phường T đến nghĩa địa thôn 1, xã H – đợt 3) nên yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Về thời hiệu:

Ngày 09/01/2022, bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý và giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà V, ông C thì thấy rằng:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố B: UBND thành phố B ban hành các quyết định trên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật đất đai 2013.

[2.2]. Về nguồn gốc đất: Theo bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất kèm theo Quyết định số 50, thửa đất số 217, tờ bản đồ số 17-2, xã H có nguồn gốc đất năm 2007 ông C, bà V hợp đồng nhận khoán đất sản xuất trồng cà phê với Công ty cà phê V1 với diện tích 0,72ha, thời hạn hợp đồng đến năm 2010. Nhưng theo đơn xin xác nhận ngày 07/4/2022 xác định thửa đất số 217, tờ bản đồ số 17 gia đình ông C, bà V đã sử dụng từ năm 1993. Tại bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất kèm theo Quyết định số 6870/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND thành phố B, xác định các thửa đất số 20; 194; 217, tờ bản đồ số 17, xã H có nguồn gốc: năm 1990 ông Nguyễn Văn C, bà Lương Thị Bích V nhận hợp đồng giao khoán sản xuất trồng cà phê với Nông trường cà phê V (nay là Công ty cà phê V1). Trên thửa đất có cây ăn trái trồng năm 2000; mít thường trồng năm 2000; Điều thường trồng năm 2000…

Như vậy, có căn cứ xác định thửa đất số 217, tờ bản đồ số 17-2, xã H có nguồn gốc đất năm 1990 ông C, bà V nhận hợp đồng giao khoán sản xuất trồng cà phê với Nông trường cà phê V (nay là Công ty cà phê V1).

Theo mục 2 khoản 2 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 9 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định: *"Mức*

bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi tính theo bảng giá đất do UBND tỉnh quy định”.

Theo mục 2, 3 khoản 9 Điều 1 sửa đổi bổ sung Điều 23 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định:

“2. Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai và không được hỗ trợ theo Điểm a, b Khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai mà không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau:

a) Sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định;”

Nhưng tại Quyết định số 50 chưa tính toán hỗ trợ, bồi thường các khoản về: chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ tiền sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 là không đúng với quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà V và ông C.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ cây trồng, ông C, bà V xác định không nhận và không được biết Quyết định số: 530/QĐ-UBND ngày 06/03/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy, Quyết định số 530 của UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi 27,809 ha đất của Công ty cà phê V1 tại xã H, thành phố B không gửi cho các hộ dân, không được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi trong suốt thời gian thu hồi đất. Điều này dẫn đến hộ bà V, ông C không biết việc đất bị thu hồi mà vẫn canh tác, tạo lập tài sản trên đất đến khi được thông báo. Quá trình sử dụng đất, hộ bà V cũng không bị chính quyền địa phương nhắc nhở hay lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính về đất đai. Do đó, các tài sản gồm cây trồng mà hộ bà V tạo lập thêm sau khi có quyết định số 530 thu hồi đất của UBND tỉnh đều hợp pháp và được bồi thường theo khoản 1 Điều 88 Luật đất đai năm 2013, mục 4 khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Việc UBND thành phố xác định các tài sản này được tạo lập sau khi có quyết định thu hồi đất nên không được bồi thường theo khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 là không phù hợp.

[2.4] Đối với yêu cầu hỗ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hỗ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất, yêu cầu UBND thành phố B ban hành quyết định thu hồi đất riêng cho hộ bà Lương Thị Bích V, ông Nguyễn Văn C. Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin rút đối với các yêu cầu này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ đối với các yêu cầu này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C, hủy một phần số Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường, hỗ trợ bồi thường của hộ bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

Buộc UBND thành phố B thực hiện lại phương án bồi thường, hỗ trợ liên quan đến diện tích đất thu hồi của hộ bà V, ông C theo nội dung đã phân tích nêu trên.

[3]. Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí, người bị kiện UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng khoản 2 Điều 66, Điều 69, điểm đ khoản 1 Điều 76, khoản 1 Điều 82 Luật đất đai 2013;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C.

- Hủy một phần Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây (đoạn giáp địa bàn phường T đến nghĩa địa thôn 1, xã H – đợt 3) của thửa đất số 217, tờ bản đồ số 17-2, diện tích thu hồi 378,4m^2, tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và bổ sung phần bồi thường về chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ tiền sử dụng đất trước ngày 15/10/1993; đưa tài sản là cây trồng trên đất tạo dựng sau ngày có Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 06/03/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk vào tính toán bồi thường cho hộ bà V, ông C.

- Đình chỉ đối với yêu cầu hỗ trợ trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc, hỗ trợ thuê nhà ở, di chuyển nhà ở, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất, yêu cầu UBND thành phố B ban hành quyết định thu hồi đất riêng cho hộ bà Lương Thị Bích V, ông Nguyễn Văn C.

[3]. Về án phí:

- UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Bà Lương Thị Bích V và ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí hành chính là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0017151 ngày 18/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn